

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh (200107)

Lớp: Bác sĩ Thú y Ninh Thuận (DH16TYNT)

Số tín chỉ: 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ký tên	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T.kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	16112400	Nguyễn Quốc Bảo	An						0012345678910	0123456789
2	16112401	Thạch Thị Kim	Chi						0012345678910	0123456789
3	16112402	Nguyễn Trung	Chi		7.0		5.0	5.6	0012345678910	0123456789
4	16112403	Trần Văn	Chương		7.0		6.5	6.7	0012345678910	0123456789
5	16112404	Đào Văn	Công		9.0		8.0	8.3	0012345678910	0123456789
6	16112406	Phạm Việt Đức	Cường		7.0		6.5	6.7	0012345678910	0123456789
7	16112407	Huỳnh Thị	Diệu		8.0		7.5	7.7	0012345678910	0123456789
8	16112408	Thắm Thị	Dịp		8.0		5.5	6.3	0012345678910	0123456789
9	16124210	Lê Dương Mỹ	Dung		8.5		4.0	5.9	0012345678910	0123456789
10	16112412	Nguyễn Thị	Duyên		8.0		9.0	8.7	0012345678910	0123456789
11	16112411	Hà Minh	Dường		7.5		6.5	6.8	0012345678910	0123456789
12	16112409	Lý Minh	Đức		7.0		6.0	6.3	0012345678910	0123456789
13	16112415	ĐỖ THỊ	HẠNH						0012345678910	0123456789
14	16112416	LÊ TỰ HOÀNG	HÀO						0012345678910	0123456789
15	16116002	Bùi Thị Xuân	Hàng		9.0		7.5	8.0	0012345678910	0123456789
16	16112414	Nguyễn Thị	Hàng		8.0		7.5	7.7	0012345678910	0123456789
17	16112413	Nguyễn Thị Hoài	Hân		9.0		6.5	7.3	0012345678910	0123456789
18	16112417	Phạm Thị Mỹ	Hiền		9.0		6.5	7.3	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Hoc kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh (200107)

Lớp: Bác sĩ Thú y Ninh Thuận (DH16TYNT)

Số tín chỉ: 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ký tên	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T.kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
19	16112420	Nguyễn Thị Bích	Hoa		9.0		7.5	8.0	0012345678900	0123456789
20	16112421	Nguyễn Phạm Minh	Hoài		7.0		3.0	4.2	0012345678900	0123456789
21	16112422	Huỳnh Văn	Hoàng		7.0		7.0	7.0	0012345678900	0123456789
22	16124214	Kiều Nữ Linh	Hoạt		7.0		7.0	7.0	0012345678900	0123456789
23	16112423	Đào Tấn	Huy		8.0		5.0	5.9	0012345678900	0123456789
24	16112424	Lê Thanh	Huyền		9.0		8.0	8.3	0012345678900	0123456789
25	16112425	Nguyễn Thị	Huyền						0012345678900	0123456789
26	16112426	Hoàng Thị	Khuyên		8.0		7.5	7.7	0012345678900	0123456789
27	16112427	Huỳnh Anh	Kiệt		9.0		7.0	7.6	0012345678900	0123456789
28	16112428	Trương Thị Thúy	Kiều		8.0		8.0	8.0	0012345678900	0123456789
29	16112429	Trần Thị Kim	Liên		8.5		6.0	6.8	0012345678900	0123456789
30	14112688	Đặng Nhất	Linh		7.5		7.0	7.2	0012345678900	0123456789
31	16112431	Phạm Hùng	Long						0012345678900	0123456789
32	16112430	Nguyễn Phúc	Lợi		9.0		5.0	6.2	0012345678900	0123456789
33	16112433	Nguyễn Thị Kim	Luôn						0012345678900	0123456789
34	16112432	Phan Văn	Lực		7.0		7.0	7.0	0012345678900	0123456789
35	16112821	ĐỖ THIÊN	MINH		7.0		5.0	5.6	0012345678900	0123456789
36	16112434	Nguyễn Thị Thủy	My		8.0		8.0	9.0	0012345678900	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Hoc kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh (200107)

Lớp: Bác sĩ Thú y Ninh Thuận (DH16TYNT)

Số tín chỉ: 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ký tên	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T.kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
37	16112435	Lưu Thị Phương	Nga						0012345678910	0123456789
38	16112810	TRẦN THỊ THÚY	Nga		8.5		8.0	8.2	0012345678910	0123456789
39	16116293	Nguyễn Thảo	Th		9.0		7.5	8.0	0012345678910	0123456789
40	16112436	Nguyễn Văn	Th		8.0		6.5	7.0	0012345678910	0123456789
41	16112438	Nguyễn Hoàng Ý	Th		7.0		8.0	7.7	0012345678910	0123456789
42	16112439	Nguyễn Thị	Nhớ		8.0		8.0	8.0	0012345678910	0123456789
43	16112324	Trương Nguyễn Quỳnh	Như		7.0		8.0	7.7	0012345678910	0123456789
44	16112441	Nguyễn Kỳ	Phong		7.0		6.5	6.7	0012345678910	0123456789
45	16112442	Mai Xuân	Phước						0012345678910	0123456789
46	16112443	Trần An	Phước		8.0		8.0	8.0	0012345678910	0123456789
47	16116294	Đỗ Thị	Phượng						0012345678910	0123456789
48	16112811	Phan Thị Như	Phước		7.0		8.0	7.7	0012345678910	0123456789
49	16112444	Nguyễn Văn	Sang		8.5		7.0	7.5	0012345678910	0123456789
50	16112445	Võ Hoàng	Sang		7.0		7.0	7.0	0012345678910	0123456789
51	16112446	Ngô Thị Thanh Thanh	Tâm						0012345678910	0123456789
52	16149221	Nguyễn Trần Thuận	Tán		7.5		6.0	6.5	0012345678910	0123456789
53	16112448	Ngô Thị Thanh	Th		7.0		7.5	7.4	0012345678910	0123456789
54	16112449	Bùi Văn	Thành						0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh (200107)

Lớp: Bác sĩ Thú y Ninh Thuận (DH16TYNT)

Số tín chỉ: 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ký tên	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
55	16112447	Hồ Quyết Thắng	<i>Quyết Thắng</i>		8.0		7.0	7.3	0012345678910	0123456789
56	16112451	Nguyễn Thuận	<i>Thuận</i>		8.5		7.0	7.5	0012345678910	0123456789
57	16112452	Võ Thị Kim Thủy	<i>Thủy</i>		9.0		8.0	8.3	0012345678910	0123456789
58	16116295	Lê Thị Thanh Thư	<i>Thanh Thư</i>		8.5		7.0	7.5	0012345678910	0123456789
59	16112453	Nguyễn Gia Tiến	<i>Gia Tiến</i>		8.0		6.0	6.6	0012345678910	0123456789
60	16112455	Lâm Gia Toàn	<i>Lâm Toàn</i>		8.0		6.0	6.6	0012345678910	0123456789
61	16112457	Trịnh Thị Mai Trang	<i>Mai Trang</i>		8.0		6.0	6.6	0012345678910	0123456789
62	16112459	Trương Công Trinh	<i>Trinh</i>		7.5		7.0	7.2	0012345678910	0123456789
63	16112460	Lê Đình Trọng	<i>Trọng</i>		8.0		6.5	7.0	0012345678910	0123456789
64	16112461	Võ Cát Tường	<i>Tường</i>		7.0		5.0	5.6	0012345678910	0123456789
65	16112462	Nguyễn Vũ Nhật Uyên	<i>Uyên</i>		7.0		8.0	7.7	0012345678910	0123456789
66	16112464	Đỗ Văn Vũ	<i>Vũ</i>		7.5		6.5	6.8	0012345678910	0123456789
67	16124217	Đàng Thị An Vy							0012345678910	0123456789
68	16112466	Điền Thị Phi Yến	<i>Phi Yến</i>		9.0		7.5	8.0	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 07

Hiện diện: 28 + 27

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi I

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in: 11/06/2018 11:01